BÀI TẬP OXIDE – KHTN 8

Câu 1. Dãy chất đều là oxide?

A. NaOH, $Ca(OH)_2$, $Mg(OH)_2$, $Fe(OH)_2$.
B. NaCl, $CaCl_2$, $MgCl_2$, $FeCl_2$.
C. Na, Ca, Mg, Fe.
D. Na_2O, CaO, MgO, FeO.

Câu 2. Dãy chất nào sau đây chỉ gồm các oxide?

A. MgO, $Ba(OH)_2$, $CaSO_4$, HCl.
B. MgO, CaO, CuO, FeO.
C. SO_2, CO_2, NaOH, $CaSO_4$.
D. CaO, $Ba(OH)_2$, $MgSO_4$, BaO.

Câu 3. Dãy chất gồm các oxide acid là:

A. MgO, CO_2, SO_2, P_2O_5.
B. Na_2O, CO_2, SO_3, NO_2.
C. SiO_2, N_2O_5, CO_2, SO_3.
D. K_2O, CO_2, NO, Fe_2O_3.

Câu 4. Dãy oxide nào sau đây đều là oxide acid?

A. CO_2, SO_2, Al_2O_3, CO.
B. NO_2, P_2O_5, Mn_2O_7, SiO_2.
C. SO_3, CuO, Fe_2O_3, CaO.
D. BaO, Na_2O, Al_2O_3, Mn_2O_7.

Câu 5. Dãy chất gồm các oxide base?

A. NO, CuO, MgO, CaO.
B. CuO, CaO, MgO, Na_2O.
C. CO_2, CaO, K_2O, Na_2O.
D. P_2O_5, K_2O, FeO, Fe_2O_3.

Câu 6. Dãy chất nào dưới đây là oxide lưỡng tính?

A. Al_2O_3, ZnO, Cr_2O_3.
B. MgO, Cr_2O_3, FeO.
C. CaO, ZnO, Na_2O.
D. Fe_2O_3, Al_2O_3, K_2O.

Câu 7. Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch base là

A. K_2O. B. CuO. C. CO. D. SO_2.

Câu 8. Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch base là

A. CO_2. B. Na_2O. C. SO_2. D. P_2O_5.

Câu 9. Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch base là

A. BaO. B. CuO. C. CO. D. SO_2.

Câu 10. Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch base là

A. MgO. B. CaO. C. CO. D. SO_2.

Câu 11. Oxide tác dụng với nước tạo ra dung dịch làm quỳ tím hóa xanh là

A. CO_2. B. P_2O_5. C. Na_2O. D. CuO.

Câu 12. Oxide tác dụng với nước tạo ra dung dịch làm quỳ tím hóa xanh là

A. CaO. B. P_2O_5. C. Fe_2O_3. D. MgO.

Câu 13. Cặp oxide phản ứng với nước ở nhiệt độ thường tạo thành dung dịch base là:

A. K_2O, Fe_2O_3. B. Al_2O_3, CuO. C. Na_2O, K_2O. D. ZnO, MgO.

Câu 14. Các oxide tác dụng được với nước tạo thành dung dịch base (dung dịch kiềm) là:

A. Al_2O_3, NO, SO_2.
B. CaO, FeO, NO.
C. PbO_2, K_2O, SO_3.
D. BaO, K_2O, Na_2O.

Câu 15. Dãy các chất tác dụng được với nước tạo thành dung dịch base là:

A. MgO, K_2O, CuO, Na_2O.
B. CaO, Fe_2O_3, K_2O, BaO.
C. CaO, K_2O, BaO, Na_2O.
D. ZnO, K_2O, CuO, Na_2O.

Câu 16. Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch acid là

A. Ag_2O. B. CuO. C. P_2O_5. D. CaO.

Câu 17. Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch acid là

A. CaO. B. BaO. C. Na_2O D. SO_3.

Câu 18. Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch acid là

A. K_2O. B. CuO. C. CO_2. D. CaO.

Câu 19. Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch acid là

A. Fe_2O_3. B. BaO. C. Na_2O D. SO_2.

Câu 20. Oxide khi tác dụng với nước tạo ra dung dịch sulfuric acid (H_2SO_4) là

A. CO_2. B. SO_3. C. SO_2. D. K_2O.

Câu 21. Oxide khi tác dụng với nước tạo ra dung dịch carbonic acid (H_2CO_3) là

A. CO_2. B. SO_3. C. SO_2. D. CO.

LIVEWORKSHEETS

BÀI TẬP OXIDE – KHTN 8

Câu 22. Oxide khi tác dụng với nước tạo ra dung dịch phosphorus acid (H_3PO_4) là

A. CO_2. B. SO_3. C. SO_2. D. P_2O_5.

Câu 23. Oxide khi tác dụng với nước tạo ra dung dịch sulfurous acid (H_2SO_3) là

A. CO_2. B. SO_3. C. SO_2. D. K_2O.

Câu 24. Sulfur trioxide (SO_3) tác dụng được với:

A. nước, sản phẩm là base. B. acid, sản phẩm là base.

C. nước, sản phẩm là acid. D. base, sản phẩm là acid.

Câu 25. Dãy oxide tác dụng với nước tạo thành dung dịch acid là:

A. CuO, Fe_2O_3, SO_2, CO_2. B. CaO, CuO, CO, N_2O_5.

C. CO_2, SO_2, P_2O_5, SO_3. D. SO_2, MgO, CuO, Ag_2O.

Câu 26. Oxide tác dụng với hydrochloric acid là

A. SO_2. B. CO_2. C. CuO. D. CO.

Câu 27. Copper (II) oxide tác dụng được với:

A. nước, sản phẩm là acid. B. base, sản phẩm là muối và nước.

C. nước, sản phẩm là base. D. acid, sản phẩm là muối và nước.

Câu 28. Dãy oxide nào sau đây chứa các oxide đều tác dụng được với acid?

A. K_2O, CaO, CuO, Al_2O_3, FeO. B. CaO, P_2O_5, CuO, Fe_2O_3, CO_2.

C. CaO, CO_2, Fe_2O_3, ZnO, MgO. C. K_2O, N_2O_5, P_2O_5, SO_3, CaO.

Câu 29. Oxide nào sau đây tác dụng với CO_2 tạo muối carbonate?

A. BaO. B. Fe_2O_3. C. Al_2O_3. D. CuO.

Câu 30. Dãy oxide vừa tác dụng với nước, vừa tác dụng với dung dịch acid là:

A. P_2O_5, SO_3, SO_2, CO_2. B. N_2O_5, CaO, CuO, Fe_2O_3.

C. CaO, Na_2O, K_2O, BaO. D. CaO, SO_2, CuO, MgO.

Câu 31. Dãy oxide vừa tác dụng với nước, vừa tác dụng với dung dịch acid là:

A. CuO, Fe_2O_3, SO_2, CO_2. B. CaO, CuO, CO, N_2O_5.

C. CaO, Na_2O, K_2O, BaO. D. SO_2, MgO, CuO, Ag_2O.

Câu 32. Oxide nào sau đây làm vẩn đục dung dịch nước vôi trong dư?

A. CO_2. B. NO. C. CuO. D. CO.

Câu 33. Dãy oxide tác dụng với dung dịch NaOH là:

A. CuO, Fe_2O_3, SO_2, CO_2. B. CaO, CuO, CO, N_2O_5.

C. CO_2, SO_2, P_2O_5, SO_3. D. SO_2, MgO, CuO, Ag_2O.

Câu 34. Dãy oxide vừa tác dụng nước, vừa tác dụng với dung dịch kiềm là:

A. CuO, Fe_2O_3, SO_2, CO_2. B. CaO, CuO, CO, N_2O_5.

C. SO_2, MgO, CuO, Ag_2O. D. CO_2, SO_2, P_2O_5, SO_3.

Câu 35. Để loại bỏ khí CO_2 có lẫn trong hỗn hợp (O_2, CO_2), người ta cho hỗn hợp đi qua dung dịch chứa:

A. HCl. B. $Ca(OH)_2$. C. Na_2SO_4. D. NaCl.

Câu 36. Sục khí SO_2 vào cốc đựng nước cất, cho quỳ tím vào dung dịch thu được, quỳ tím sẽ

A. chuyển màu đỏ. B. chuyển màu xanh.

C. chuyển màu vàng. D. mất màu.

Câu 37. Oxide khi tan trong nước làm giấy quỳ chuyển thành màu đỏ là

A. MgO. B. P_2O_5. C. K_2O. D. CaO.

Câu 38. Chất làm quỳ tím ẩm chuyển sang màu đỏ là

A. MgO. B. CaO. C. SO_3. D. K_2O.

Câu 39. Chất nào sau đây tác dụng với nước tạo dung dịch làm phenolphthalein chuyển màu hồng?

A. Na_2O. B. Al_2O_3. C. SO_3. D. CuO.

Câu 40. Chất nào sau đây khi tan trong nước tạo thành dung dịch làm dung dịch phenolphthalein không màu chuyển thành màu hồng?

A. Carbon dioxide. B. Calicium oxide.

C. Manesium oxide. D. Diphosphorus pentoxide.

LIVEWORKSHEETS